

Số: **59/2020/QĐST-DS**

Mỏ Cày Nam, ngày 18 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 176/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Phạm Hữu P**, sinh năm 1980;

Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Võ Thành Đ**, sinh năm 1956; Địa chỉ: số XY đường H, phường N, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Theo văn bản uỷ quyền ngày 09/7/2020.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1970;

Bà **Lê Thị Bé B**, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: ấp P, xã, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Bà Lê Thị Bé B uỷ quyền cho ông Nguyễn Văn B tham gia tố tụng theo văn bản uỷ quyền ngày 10/8/2020)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị Bé B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phạm Hữu P và bà Nguyễn Thị T số tiền mua thức ăn còn thiếu là 85.854.000 (tám mươi lăm triệu, tám trăm năm mươi bốn nghìn) đồng. Ghi nhận ông Phạm Hữu P và bà Nguyễn Thị T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nêu trên.

Thời gian và phương thức trả: Ông Phạm Hữu P, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị Bé B thoả thuận thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm :

Ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị Bé B tự nguyện liên đới chịu số tiền 1.073.000 (một triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phạm Hữu P, bà Nguyễn Thị T tự nguyện liên đới chịu số tiền 1.073.000 (một triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.146.000 (hai triệu, một trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001021 ngày 24/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mô Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Ông Phạm Hữu P, bà Nguyễn Thị T được hoàn lại số tiền 1.073.000 (một triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn) đồng theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2b) ;
- VKSND huyện Mô Cày Nam (1b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HS, VP (4b).

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thị Thanh Như